

BÁO CÁO TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KHÔNG GIAN SINH HOẠT ĐANG SỬ DỤNG TẠI DI TÍCH TRONG KHU VỰC I PHỐ CỔ HỘI AN QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT

CN. Nguyễn Cường

Khu phố cổ Hội An được xem là “bảo tàng sống”, nơi không chỉ bảo tồn gần như nguyên vẹn hàng ngàn di tích có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật, ... mà còn bảo lưu những giá trị văn hóa phi vật thể phong phú được các thế hệ cư dân ở đây dày công sáng tạo bồi đắp. Con số hơn 80% di tích trong khu phố thuộc sở hữu của tư nhân, tập thể đã cho thấy vai trò vô cùng quan trọng của người dân đối với khu phố cổ, và vì thế các mặt đời sống cả vật chất và tinh thần của họ sẽ là yếu tố cần quan tâm trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy bền vững giá trị của di sản. Cho đến nay, Hội An đã trở thành một trong những điểm đến du lịch nổi tiếng trên thế giới, thu hút hàng triệu du khách mỗi năm đã đem lại nguồn thu lớn, góp phần đưa ngành du lịch - dịch vụ trở thành mũi nhọn của Hội An. Đời sống vật chất của người dân được nâng cao, ngoài giá trị văn hóa truyền thống, người dân còn được thụ hưởng nhiều giá trị văn hóa mới. So với thời điểm năm 1999 khi được công nhận di sản văn hóa thế giới thì rõ ràng diện mạo khu phố cổ hôm nay đã có nhiều thay đổi tích cực.

Nhằm tạo cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, vừa qua Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An đã tiến hành đợt khảo sát 604 di tích thuộc loại hình nhà ở và nhà thờ tộc trên một số đường chính trong khu vực I phố cổ. Đợt khảo sát thu thập được các số liệu có liên quan đến tình hình quản lý, sử dụng của những di tích này. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu vài số liệu liên quan đến vấn đề về không gian sinh hoạt đang sử dụng trong các ngôi nhà.

Trước hết, phạm trù không gian sinh hoạt đang sử dụng được chúng tôi đề cập ở đây là việc bố trí các không gian gắn với chức năng/nhu cầu sử dụng của chủ nhà/người sử dụng ngôi nhà. Tiêu chí chung mà chúng tôi đề ra là những không gian này được bố trí độc lập, có diện tích riêng để gắn với một chức năng/nhu cầu cụ thể và đang được sử dụng. Chúng tôi xây dựng 06 không gian theo mẫu phiếu và khảo sát, gồm: Nơi kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời, sân vườn¹. Thống kê số liệu khảo sát được cụ thể là:

1. Về không gian sinh hoạt trong các ngôi nhà có kết quả như sau:

¹ Số liệu phân tích dưới đây chúng tôi cũng chỉ đề cập đến 6 không gian được khảo sát đối với các di tích nhà ở, nhà thờ tộc không thuộc di tích được phân loại giá trị bảo tồn loại đặc biệt và loại I, những loại này có khảo sát chuyên đề riêng.

| Nội dung | Không gian sinh hoạt đang sử dụng | | | | | |
|------------------|-----------------------------------|-----------|-------------|-------|----------|----------|
| | Nơi kinh doanh | Phòng ngủ | Phòng Khách | Bếp | Sân trời | Sân vườn |
| Số lượng di tích | 552 | 398 | 149 | 462 | 244 | 71 |
| Tỉ lệ% | 91,2% | 65,8% | 24,6% | 76,4% | 40,3% | 11,7% |

Về không gian kinh doanh, hiện nay có 552 nhà trên các trục đường chính trong khu vực I đang có hoạt động kinh doanh và tương ứng có 552 nhà có bố trí không gian kinh doanh, trong đó có 503 nhà có 1 hộ đăng ký kinh doanh, 47 nhà có 2 hộ đăng ký kinh doanh (vì thế có tổng cộng 597 giấy phép kinh doanh được cấp) và 2 nhà kinh doanh nhưng không có đăng ký². Đa phần không gian này ở phần trước của ngôi nhà; chủ nhà tự kinh doanh hay người đi thuê mặt bằng để kinh doanh cũng chỉ thuê sử dụng vị trí này (ngoại trừ trường hợp thuê toàn bộ ngôi nhà). Trong số 552 ngôi nhà có không gian kinh doanh thì có 72 nhà chỉ có một mục đích là kinh doanh, tức là có 72 nhà không gian kinh doanh chiếm gần như toàn bộ diện tích ngôi nhà³. Ngoài nhà ở, trong số 14 nhà thờ tộc cũng ghi nhận có 12 nhà thờ có không gian kinh doanh. Không chỉ chiếm số lượng lớn mà vị trí kinh doanh cũng được bố trí ở nơi thuận tiện nhất cho việc mua bán, có không gian rộng rãi, bày trí bên trong trau chuốt hơn và dường như những nhà có số lượng không gian sinh hoạt ít đi thì không gian kinh doanh được ưu tiên mở rộng hơn. Từ không gian này đã tạo ra nguồn thu nhập lớn cho chủ nhà và cũng không gian này chính là một trong những khu vực được các nhà quản lý rất quan tâm để không gian kinh doanh trong mỗi ngôi nhà góp phần tạo nên cảnh quan đẹp chung cho khu phố cổ; hàng hóa được trưng bày thẩm mỹ, phù hợp, không che khuất mặt tiền và các chi tiết kiến trúc. Các vấn đề về sự cố điện, thấp hương dẫn đến nguy cơ cháy nổ chủ yếu cũng từ không gian này.

Về không gian phòng ngủ, số liệu thống kê cho biết có 398 nhà có bố trí phòng ngủ, 206 nhà không có phòng ngủ, cụ thể:

| Mục đích sử dụng | Tổng | Có phòng | Không có |
|------------------|------|----------|----------|
|------------------|------|----------|----------|

² Ở đây, số liệu mà chúng tôi đề cập là có hay không việc bố trí không gian kinh doanh trong một ngôi nhà. Trường hợp ngôi nhà có 2 hộ đăng ký kinh doanh vẫn tính số lượng bố trí không gian kinh doanh trong ngôi nhà đó là 1. Trên thực tế 47 nhà có 2 hộ đăng ký kinh doanh tức là chia thành 2 phần và một số ít nhà chỉ có 1 hộ đăng ký kinh doanh nhưng có cho thêm 1 hoặc 2 người thân buôn bán (chia không gian riêng cho mỗi người) nhưng nhìn chung phần kinh doanh của các cá nhân cũng chỉ trong một vị trí không gian kinh doanh chung của ngôi nhà.

³ 72 nhà này chỉ có một mục đích sử dụng là kinh doanh chứ không đồng nghĩa chỉ có một không gian sinh hoạt đang sử dụng là kinh doanh mà còn có thêm một số không gian khác như bếp, phòng ngủ, sân trời ...

| | cộng | ngủ | phòng ngủ |
|-------------------------------------|-------------|------------|------------------|
| Ở, kinh doanh, cho thuê | 4 | 2 | 2 |
| Ở, kinh doanh | 79 | 73 | 6 |
| Ở, cho thuê, thờ ông bà | 55 | 54 | 1 |
| Ở, cho thuê | 13 | 11 | 2 |
| Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà | 10 | 9 | 1 |
| Ở | 3 | 3 | 0 |
| Ở, thờ ông bà | 15 | 15 | 0 |
| Ở, kinh doanh, thờ ông bà | 212 | 212 | 0 |
| Kinh doanh | 72 | 5 | 67 |
| Thờ ông bà | 1 | 0 | 1 |
| Cho thuê | 88 | 11 | 77 |
| Không sử dụng | 11 | 0 | 11 |
| Văn phòng làm việc | 21 | 0 | 21 |
| Kinh doanh, thờ ông bà | 7 | 1 | 6 |
| Cho thuê, thờ ông bà | 11 | 2 | 9 |
| Kinh doanh, văn phòng làm việc | 2 | 0 | 2 |
| Tổng | 604 | 398 | 206 |

(xem thêm phụ lục 1 theo từng tuyến đường)

Thực tế thì số lượng nhà có phòng ngủ không đồng nhất với số lượng nhà có mục đích sử dụng để ở. Số lượng thống kê trên cho thấy có 398 nhà có bố trí phòng ngủ nhưng chỉ có 391 nhà là có mục đích để ở, và trong 391 nhà có mục đích để ở thì có 379 nhà có phòng ngủ, 12 nhà không có phòng ngủ. Bảng thống kê cũng cho biết nơi ngủ của chủ 12 nhà này đã được kết hợp với các không gian khác, gồm: Kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà. Có 19 nhà không có mục đích để ở nhưng có phòng ngủ, trong đó có 16 nhà chỉ có 1 mục đích là kinh doanh hoặc cho thuê nên phòng ngủ đó chỉ đơn thuần phục vụ cho hoạt động kinh doanh, cho thuê chứ không mang tính chất của một phòng ngủ gia đình. Đặc biệt là có 12 nhà có mục đích để ở nhưng lại không có phòng ngủ. 12 nhà này ngoài để ở còn kết hợp với các mục đích kinh doanh, cho thuê, riêng chỉ có 2 nhà có thêm thờ ông bà. Vì thế không gian dành cho kinh doanh và cho thuê đã chi phối chủ yếu để chủ nhà không còn quan tâm bố trí phòng ngủ cho gia đình mình.

Về số lượng phòng khách có trong các ngôi nhà, số liệu thống kê cụ thể là:

| Mục đích sử dụng | Tổng cộng | Có phòng khách | Không có phòng khách |
|-------------------------------------|------------|----------------|----------------------|
| Ở, kinh doanh, cho thuê | 4 | 1 | 3 |
| Ở, kinh doanh | 79 | 10 | 69 |
| Ở, cho thuê, thờ ông bà | 55 | 27 | 28 |
| Ở, cho thuê | 13 | 3 | 10 |
| Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà | 10 | 4 | 6 |
| Ở | 3 | 2 | 1 |
| Ở, thờ ông bà | 15 | 14 | 1 |
| Ở, kinh doanh, thờ ông bà | 212 | 75 | 137 |
| Kinh doanh | 72 | 1 | 71 |
| Thờ ông bà | 1 | 1 | 0 |
| Cho thuê | 88 | 1 | 87 |
| Không sử dụng | 11 | 0 | 11 |
| Văn phòng làm việc | 21 | 8 | 13 |
| Kinh doanh, thờ ông bà | 7 | 1 | 6 |
| Cho thuê, thờ ông bà | 11 | 1 | 10 |
| Kinh doanh, văn phòng làm việc | 2 | 0 | 2 |
| Tổng | 604 | 149 | 455 |

Bảng thống kê cho thấy số lượng nhà có bố trí phòng khách là tương đối ít, chỉ chiếm tỉ lệ 24,66%. Dễ hiểu khi nhóm nhà có mục đích để ở chiếm số lượng chủ yếu (136 nhà), trong đó có đến 120 nhà có gắn với mục đích thờ ông bà. Khảo sát thực tế chúng tôi cũng thấy rằng phòng khách thường được bố trí phía trước gian thờ ông bà tổ tiên và không gian cũng tương đối hẹp, có nhà bố trí ở cả tầng hai. Trong điều kiện cần ưu tiên bố trí cho hoạt động kinh doanh, cho thuê thì trong nhiều ngôi nhà trong khu phố cổ, phòng khách (cũng như phòng ngủ đã đề cập ở trên) không còn là không gian buộc phải có hoặc được chủ nhà/người sử dụng thay đổi cho phù hợp với mục đích sử dụng của mình. Đáng chú ý là có 255/391 nhà có mục đích để ở nhưng lại không có phòng khách. Có 13 nhà không có mục đích để ở có phòng khách nhưng đã có đến 8 nhà là văn phòng làm việc.

Về số lượng bếp trong các ngôi nhà thì:

| Mục đích sử dụng | Tổng cộng | Có bếp | Không có bếp |
|-------------------------------------|------------|------------|--------------|
| Ở, kinh doanh, cho thuê | 4 | 2 | 2 |
| Ở, kinh doanh | 79 | 73 | 6 |
| Ở, cho thuê, thờ ông bà | 55 | 54 | 1 |
| Ở, cho thuê | 13 | 10 | 3 |
| Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà | 10 | 8 | 2 |
| Ở | 3 | 3 | 0 |
| Ở, thờ ông bà | 15 | 15 | 0 |
| Ở, kinh doanh, thờ ông bà | 212 | 201 | 11 |
| Kinh doanh | 72 | 34 | 38 |
| Thờ ông bà | 1 | 0 | 1 |
| Cho thuê | 88 | 44 | 44 |
| Không sử dụng | 11 | 0 | 11 |
| Văn phòng làm việc | 21 | 4 | 17 |
| Kinh doanh, thờ ông bà | 7 | 4 | 3 |
| Cho thuê, thờ ông bà | 11 | 9 | 2 |
| Kinh doanh, văn phòng làm việc | 2 | 2 | 0 |
| Tổng | 604 | 463 | 141 |

Như vậy hiện có 463 nhà, chiếm 76,65% nhà được khảo sát là có bếp nấu ăn; con số còn lại là 141 nhà, chiếm 23,35% không có bếp cũng rất đáng quan tâm. Nếu tính số nhà có mục đích đang sử dụng để ở thì có 366/391 nhà có bếp, 25/391 nhà không có bếp (xem thêm danh mục nhà theo từng tuyến đường ở phụ lục 4).

Một số liệu khác từ đợt khảo sát này lại cho biết là hiện có 403 nhà có thờ thần bếp. Như vậy chênh lệch giữa việc có bố trí không gian bếp và có bố trí thờ thần bếp là 60 nhà. Thông thường các gia đình ở Hội An trong không gian bếp đều có đặt một khám/bệ (tùy theo hình thức ở mỗi gia đình) để thờ thần bếp (Ông Táo), thế nhưng ở đây lại có 60 nhà có bếp nhưng không thờ thần bếp. Chúng tôi nghĩ rằng 60 nhà này không nằm trong nhóm nhà đang có mục đích để ở vì đây đã trở thành truyền thống của người dân địa phương nói riêng, cả

nước nói chung (trừ những gia đình có nguyên nhân đặc biệt khác như tôn giáo không có tín ngưỡng này, ...), phần lớn nhà đó sẽ rơi vào trường hợp của nhóm nhà không có mục đích để ở. Nếu vậy, trong nhóm này hiện có đến 34 nhà chỉ có mục đích kinh doanh, 44 nhà chỉ có mục đích cho thuê (tổng cộng là 78), chưa kể các nhóm khác cũng có mục đích kinh doanh, cho thuê. Như thế có thể đoán định rằng chủ nhân sử dụng các bếp này không phải là chủ của ngôi nhà mà là người khác đến thuê mặt bằng để kinh doanh.

Đối với sân trời, 244 nhà được thống kê là những nhà hiện còn có không gian này, kể cả những nhà có che chắn nhưng chỉ một phần⁴; ngoài ra khảo sát thực tế chúng tôi thấy rằng kiến trúc của một số nhà khác là có sân trời nhưng hiện nay, sân trời đã bị che chắn toàn bộ phục vụ cho mục đích sử dụng khác, chủ yếu là cho hoạt động kinh doanh⁵.

2. Kết quả khảo sát cho thấy số lượng nhà có từ 1 đến 6 không gian sinh hoạt đang sử dụng là:

| Nội dung | Số lượng không gian sinh hoạt | | | | | | Khác |
|------------------|-------------------------------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | |
| Số lượng di tích | 69 | 92 | 169 | 167 | 81 | 7 | 19 |
| Tỉ lệ% | 11,4% | 15,2% | 27,9% | 27,6% | 13,4% | 1,2% | 3,1% |

Trong 6 không gian trên, chúng tôi thấy rằng có 4 không gian chủ yếu phụ thuộc vào sự bố trí của chủ nhà/người sử dụng (vẫn có sự phụ thuộc tương đối vào bố cục kiến trúc) là nơi kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách và bếp; 2 không gian phụ thuộc vào đặc điểm kiến trúc của ngôi nhà là sân trời và sân vườn. Xét về mặt công năng của một ngôi nhà ở thì trong 6 không gian trên gần như bắt buộc phải có 3 không gian chính là phòng khách, phòng ngủ và bếp. Riêng nhà trong khu phố cổ, nơi từng là trung tâm thương mại – mậu dịch lớn nhất ở Đàng Trong vào thế kỷ XVI-XVIII và cho đến nay vẫn còn có một không gian quan trọng khác là kinh doanh.

Qua bảng số liệu nêu trên ta thấy có 19 nhà không được xếp vào loại các nhà được phân bố không gian sinh hoạt, nguyên do là những nhà này trong thời gian khảo sát đang trong quá trình tu bổ, đóng cửa chưa sử dụng, làm văn phòng làm việc của cơ quan nhà nước; trong đó có 8 nhà đóng cửa chưa sử dụng. Tìm hiểu bước đầu cho thấy nguyên nhân của 8 ngôi nhà này là do chủ nhà chưa có nhu cầu sử dụng, đang chờ cho thuê hoặc của tập thể đang tranh chấp, đồng

⁴ Bằng hình thức mái tôn hoặc mái che di động.

⁵ Ví dụ đường Trần Phú có 9 nhà có sân trời nhưng bị che một phần: Nhà số 8, 13, 37, 42, 51, 53, 71, 164, 168 (vẫn được thống kê trong số 245 nhà) và 18 nhà có sân trời nhưng bị che hoàn toàn (không thống kê trong số 245 nhà): Nhà số 5A, 11, 15, 21, 25, 31, 34, 87, 99, 106, 109, 118, 132, 150, 172, 174, 178, 180.

nghĩa với việc chủ những nhà này đã có một nơi cư trú khác. Mặc dù không nhiều nhưng con số 8 nhà đóng cửa và không có người sinh hoạt là vấn đề cần được quan tâm; bởi bản thân mỗi ngôi nhà là một phần không thể tách rời tạo nên sự hoàn chỉnh của một quần thể kiến trúc khu phố cổ. Tình trạng này sẽ dẫn đến việc ngôi nhà không được quan tâm chăm nom, quản lý, tu sửa và hậu quả của những nguy cơ về hư hại, đặc biệt là vấn đề cháy nổ nếu xảy ra sẽ không chỉ giới hạn trong phạm vi của ngôi nhà đó, và vì thế cũng sẽ làm ảnh hưởng đến nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản của các cấp chính quyền và cộng đồng bấy lâu nay.

Bảng số liệu nêu trên còn cho thấy số nhà có số lượng không gian sinh hoạt tăng dần từ 1 đến 4 và giảm dần từ 5 đến 6, trong đó số nhà có 3 và 4 không gian sinh hoạt là chiếm số lượng lớn (*tổng cộng là 336 nhà, chiếm 55,6%*).

Đối với nhóm có từ 5 đến 6 không gian thì giảm dần số lượng, riêng chỉ có 7 nhà là có đủ 6 không gian trên. Có lẽ do ít nhà có thể đủ điều kiện để có được đầy đủ những không gian này, trong đó 2 không gian chi phối chủ yếu là sân trời và sân vườn (phụ thuộc kiến trúc ngôi nhà như đã nói ở trên). Điều này được thể hiện rõ hơn qua bảng thống kê nhóm có 5 không gian sau:

| Kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân vườn | Kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời | Kinh doanh, phòng ngủ, bếp, sân trời, sân vườn | Phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời, sân vườn |
|--|--|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 18 | 61 | 1 | 2 |
| Tổng: 82 nhà | | | |

Trong đó cột (1) và cột (2) có tổng cộng là 79/82 nhà, điểm khác nhau ở 5 thành phần trên của 2 cột chỉ là cột (1) có sân vườn, cột (2) có sân trời.

Đối với nhóm tăng dần từ 1 đến 4, chúng tôi thấy rằng không gian kinh doanh là chủ yếu trong mỗi nhóm. Không gian kinh doanh kết hợp với các không gian khác theo mức độ ưu tiên từ cao đến thấp để tạo ra các nhóm, cụ thể: Kinh doanh (thành 1 không gian) + bếp (thành 2 không gian) + phòng ngủ (thành 3 không gian) + phòng khách (thành 4 không gian). Dưới đây chúng tôi thống kê cụ thể hơn một số nhóm không gian sinh hoạt đang sử dụng:

- Đối với nhóm nhà có 1 không gian sinh hoạt, thống kê cụ thể hơn cho thấy:

| Kinh doanh | Phòng ngủ | Phòng khách | Bếp | Sân trời | Sân vườn |
|----------------------|-----------|-------------|-----|----------|----------|
| 58 | 2 | 4 | 0 | 5 | 0 |
| Tổng cộng: 69 | | | | | |

Như vậy nhóm này có đến 58/69 nhà chỉ có một không gian là kinh doanh mà không có những không gian thiết yếu khác của một gia đình. Đối tượng nhóm này là nhà thuộc sở hữu của tư nhân do chủ nhà tự kinh doanh hoặc cho thuê lại để kinh doanh⁶. Chức năng của một ngôi nhà ở như vậy chỉ đơn thuần là cửa hiệu để kinh doanh ban ngày, ban đêm chủ nhà/người sử dụng sẽ trú tại một nơi khác.

- Trường hợp nhóm nhà có 3 không gian sinh hoạt thì:

| Số lượng nhà thuộc các nhóm không gian | | | | | | | | | |
|---|-------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------------|-----------------------------|-------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| Kinh doanh - Phòng ngủ - Bếp | Phòng ngủ - Phòng khách - Bếp | Kinh doanh - Phòng ngủ - Phòng khách | Kinh doanh - Bếp - Sân trời | Kinh doanh - Sân vườn | Kinh doanh - Bếp - Sân vườn | Kinh doanh - Phòng khách - Sân vườn | Phòng khách - Bếp - Sân trời | Kinh doanh - Phòng ngủ - Sân trời | Bếp - Sân trời - Sân vườn |
| 127 | 3 | 1 | 24 | 3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 1 |
| Tổng cộng: 169 | | | | | | | | | |

Có 10 nhóm nhà có 3 không gian sinh hoạt. Trong đó nhóm không gian: Kinh doanh - Phòng ngủ - Bếp chiếm số lượng chủ yếu (127/169 nhà, chiếm 75,1%), kế đến là nhóm: Kinh doanh - Bếp - Sân trời (24/169 nhà, chiếm 14,2%). Nếu tính số lượng nhóm có yếu tố kinh doanh thì có đến 7 nhóm và tổng số nhà là 162, chiếm 95,85%. 3 nhóm nhà không có yếu tố kinh doanh là: Phòng ngủ - Phòng khách - Bếp, Phòng khách - Bếp - Sân trời, Bếp - Sân trời - Sân vườn chỉ có tổng cộng 7 nhà, chiếm 4,14%.

Riêng đối với loại hình nhà thờ tộc, trong số 14 nhà thì số lượng nhà tương ứng với số lượng không gian sinh hoạt đang sử dụng như sau:

| Số lượng không gian sinh hoạt | | | | | | | | |
|--------------------------------------|-------|------|------|------|-------|------|------|------|
| 1 | 2 | 3 | | | 4 | 5 | 6 | |
| Kinh | Phòng | Kinh | Kinh | Kinh | Phòng | Kinh | Kinh | Kinh |

⁶ Chẳng hạn trong số 4 ngôi nhà ở đường Tiểu La có một không gian thì đều là không gian kinh doanh. Cả 4 nhà đều thuộc sở hữu tư nhân, trong đó có 3 nhà cho thuê, 1 nhà tự kinh doanh.

| | | | | | | | | |
|----------------------|-----------------|-------------------------------|----------------------|-----------------------|---------------------------------|---------------------------------|--|--|
| doanh | khách, sân vườn | doanh, phòng ngủ, phòng khách | doanh, bếp, sân trời | doanh, phòng ngủ, bếp | ngủ, phòng khách, bếp, sân vườn | doanh, phòng ngủ, bếp, sân trời | doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân vườn | doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời, sân vườn |
| 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 | 3 | 2 | 2 |
| Tổng cộng: 14 | | | | | | | | |

Như vậy có thể thấy không gian kinh doanh đang trở thành không gian phổ biến nhất trong các ngôi nhà ở khu vực I phố cổ hiện nay, kể cả đối với loại hình nhà thờ tộc.

Tóm lại, không gian sinh hoạt đang sử dụng hiện nay của các ngôi nhà trong khu vực I phố cổ không chỉ liên quan đến vấn đề kiến trúc mà quan trọng hơn là vấn đề văn hóa phi vật thể đang được thực hành bởi cư dân sống trong di sản. Chúng tôi nhận thấy qua những số liệu khảo sát trên đây thể hiện được điểm chung là làm rõ hơn vấn đề tác động của hoạt động kinh doanh đối với di sản, bên cạnh mặt tích cực rất lớn khác thì rõ ràng không gian sinh hoạt của cư dân đã có sự thay đổi theo hướng ngược lại, ưu tiên nhiều hơn cho không gian kinh doanh, trong khi các không gian lẽ ra phải có của một ngôi nhà ở lại thích ứng bằng cách mất đi hoặc kết hợp với các không gian khác. Điều này ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của cư dân, nhất là cư dân sống lâu năm trong khu phố cổ, chủ nhân tạo nên phần hồn cho di sản ♦

Phụ lục 1

Thống kê theo tuyến đường nhà không có phòng ngủ

| Đường | Mục đích sử dụng | | | | | | | | | | | | |
|----------------------|------------------|------------|-------------------------|---------------|----------|---------------|-------------------------|--------------------|-------------|------------------------|----------------------|--------------------------------|-------------------------------------|
| | Kinh doanh | Thờ ông bà | Ô, kinh doanh, cho thuê | Ô, kinh doanh | Cho thuê | Không sử dụng | Ô, cho thuê, thờ ông bà | Văn phòng làm việc | Ô, cho thuê | Kinh doanh, thờ ông bà | Cho thuê, thờ ông bà | Kinh doanh, văn phòng làm việc | Ô, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà |
| Bạch Đằng | 11 | | 1 | 5 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | | 2 | | |
| Châu Thượng Văn | 1 | | | | 1 | | | | | | | | |
| Nguyễn Thị Minh Khai | 5 | 1 | | | 9 | 3 | | | | 1 | | | |
| Trần Quý Cáp | 1 | | | | | 1 | | | | | | | |
| Lê Lợi | 11 | | 1 | 1 | 8 | | | 2 | | 2 | 1 | | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----------------------|-----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Nguyễn Thái Học | 22 | | | | 24 | 4 | | 11 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 |
| Tiểu La | 2 | | | | 3 | | | | | | | | |
| Hai Bà Trưng | 1 | | | | 3 | | | | | | | | |
| Hoàng Văn Thụ | 2 | | | | 2 | | | | | | 1 | | |
| Trần Phú | 11 | | | | 25 | 1 | | 6 | | | 4 | | |
| Nguyễn Huệ | | | | | 1 | | | | | 1 | | | |
| Tổng | 67 | 1 | 2 | 6 | 77 | 11 | 1 | 21 | 2 | 6 | 9 | 2 | 1 |
| Tổng cộng: 206 | | | | | | | | | | | | | |

Phụ lục 2

Thông kê theo tuyến đường nhà có phòng khách

| Đường | Mục đích sử dụng | | | | | | | | | | | | | |
|-----------------------|------------------|-------------------------|---------------|----------|-------------------------|--------------------|-------------|------------------------|----------------------|---------------------------|---------------|-------------------------------------|------------|----------|
| | Thờ ông bà | Ô, kinh doanh, cho thuê | Ô, kinh doanh | Cho thuê | Ô, cho thuê, thờ ông bà | Văn phòng làm việc | Ô, cho thuê | Kinh doanh, thờ ông bà | Cho thuê, thờ ông bà | Ô, kinh doanh, thờ ông bà | Ô, thờ ông bà | Ô, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà | Kinh doanh | Ô |
| Bạch Đằng | | | 1 | | | | 1 | | | 7 | 2 | 1 | | |
| Nguyễn Thị Minh Khai | 1 | 1 | 7 | 1 | 7 | | 1 | | | 20 | 2 | | | 1 |
| Lê Lợi | | | | | | 2 | | | | 2 | 2 | | | |
| Nguyễn Thái Học | | | 2 | | 7 | 6 | | 1 | | 21 | 2 | 2 | | |
| Tiểu La | | | | | | | | | | 6 | | | | 1 |
| Hai Bà Trưng | | | | | | | 1 | | | | | | | |
| Hoàng Văn Thụ | | | | | | | | | | 1 | | | | |
| Trần Phú | | | | | 13 | | | | 1 | 17 | 6 | 1 | 1 | |
| Nguyễn Huệ | | | | | | | | | | 1 | | | | |
| Tổng | 1 | 1 | 10 | 1 | 27 | 8 | 3 | 1 | 1 | 75 | 14 | 4 | 1 | 2 |
| Tổng cộng: 149 | | | | | | | | | | | | | | |

Phụ lục 3

Thông kê theo tuyến đường nhà không có bếp

| Đường | Mục đích sử dụng | | | | | | | | | | | | | |
|----------------------|------------------|------------|-------------------------|---------------|----------|---------------|-------------------------|--------------------|-------------|------------------------|----------------------|---------------------------|-------------------------------------|--|
| | Kinh doanh | Thờ ông bà | Ô, kinh doanh, cho thuê | Ô, kinh doanh | Cho thuê | Không sử dụng | Ô, cho thuê, thờ ông bà | Văn phòng làm việc | Ô, cho thuê | Kinh doanh, thờ ông bà | Cho thuê, thờ ông bà | Ô, kinh doanh, thờ ông bà | Ô, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà | |
| Bạch Đằng | 7 | | 1 | 4 | 1 | 2 | | 2 | 1 | | | | 3 | |
| Châu Thượng Văn | 1 | | | | | | | | | | | | | |
| Nguyễn Thị Minh Khai | 3 | 1 | 1 | 1 | 4 | 3 | | | | 1 | | 1 | | |
| Trần Quý Cáp | 1 | | | | | 1 | | | | | | | | |
| Lê Lợi | 5 | | | 1 | 5 | | | 2 | | | | 1 | | |
| Nguyễn Thái Học | 11 | | | | 13 | 4 | | 8 | 1 | 1 | | 1 | 2 | |

CN. Nguyễn Cường Báo cáo tổng hợp, phân tích tình hình không gian sinh hoạt đang sử dụng tại di tích trong khu vực I phố cổ Hội An qua kết quả khảo sát.

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----------------------|-----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|----------|----------|-----------|----------|
| Tiêu La | 1 | | | | 3 | | 1 | | | | | | |
| Hai Bà Trưng | 2 | | | | | | | | | | | | |
| Hoàng Văn Thụ | 1 | | | | 1 | | | | | 1 | 3 | | |
| Trần Phú | 6 | | | | 16 | 1 | | 5 | 1 | | 1 | 2 | |
| Nguyễn Huệ | | | | | 1 | | | | | 1 | | | |
| Tổng | 38 | 1 | 2 | 6 | 44 | 11 | 1 | 17 | 3 | 3 | 2 | 11 | 2 |
| Tổng cộng: 141 | | | | | | | | | | | | | |

Phụ lục 4

Danh mục nhà có mục đích sử dụng để ở nhưng không có bếp

| Đường | Số nhà | Mục đích sử dụng | | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------|--------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------|
| | | Ở, kinh doanh | Ở, cho thuê | Ở, kinh doanh, cho thuê | Ở, kinh doanh, thờ ông bà | Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà | Ở, cho thuê, thờ ông bà |
| Bạch Đằng | 11, 16, 42B, 68 | x | | | | | |
| | 84B | | x | | | | |
| | 1 | | | x | | | |
| | 80B, 92, 19C | | | | x | | |
| Nguyễn Thị Minh Khai | 6 | x | | | | | |
| | 47 | | | x | | | |
| | 54 | | | | x | | |
| Lê Lợi | 58 | x | | | | | |
| | 60 | | | | x | | |
| Nguyễn Thái Học | 89 | | x | | | | |
| | 101 | | | | x | | |
| | 5, 40 | | | | | x | |
| Tiêu La | 1 | | | | | | x |
| Trần Phú | 11 | | x | | | | |
| | 48, 132 | | | | x | | |
| Hoàng Văn Thụ | 6, 11, 19 | | | | x | | |
| Tổng: 25 nhà | | 6 nhà | 3 nhà | 2 nhà | 11 nhà | 2 nhà | 1 nhà |